

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/HS-ST
Ngày: 24-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên – Chủ tịch Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam xã Dương Minh Châu (nguyên Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Dương Minh Châu);

2. Ông Nguyễn Nhiều Phong – Cán bộ hưu trí (nguyên Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Dương Minh Châu).

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2025/TLHS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Quốc T, sinh năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp 7, xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: khu phố Phước Đức B, phường Gia Lộc, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Huỳnh Kim N; vợ, con: chưa có; tiền án: Bản án số 66/2022/HS-ST ngày 25-11-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 11-7-2020 bị Công an xã Bàu Đồn xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 29-7-2020 bị Công an xã Bàu Đồn xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Quyết định số 21/QĐ-TA ngày 25-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu áp dụng biện

pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13-5-2025 cho đến nay; có mặt.

2. Ngô Minh T1, sinh ngày 23-8-2007 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 05 tháng 29 ngày), tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo T1:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, cùng địa chỉ cư trú với bị cáo T1; Ông Ngô Văn C, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Tầm Ngân, xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa (là cha mẹ ruột của bị cáo); bà H có đơn xin vắng mặt, ông C có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo T1:* Bà Võ Thị Tú Quyên, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp Đồng Kèn 1, xã Tân Thành, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp Phước Nghĩa, xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2024, anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2000, ngụ ấp Đồng Kèn 1, xã Tân Thành, tỉnh Tây Ninh, có mượn của Huỳnh Quốc T 1.300.000 đồng để chi tiêu sinh hoạt gia đình. Sau khi mượn, anh P đã trả cho T 300.000 đồng, còn nợ lại 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, do hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả tiền nên T muốn tìm đánh anh P để thỏa mãn cơn tức giận. Khoảng 05 giờ ngày 21-02-2025, T điện thoại qua ứng dụng Messenger kêu Ngô Minh T1 đến phòng trọ của T để cùng nhau đi ăn sáng. Khoảng 15 phút sau, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 70F1-663.04 đến chỗ của T. Lúc này T cầm con dao bằng kim loại dài 45cm, cán được nẹp bằng gỗ màu nâu và kêu T1 mở cốp xe ra để cất giấu, T1 hỏi “mang theo con dao làm gì”, T trả lời “sẵn đi lấy tiền của P luôn”, T1 hỏi “đi lấy tiền mà cầm này theo chi”, T trả lời “rủi như nó đánh thì sao”, nghe vậy nên T1 mở cốp xe lên cho T cất giấu con dao.

Sau đó, T điều khiển xe chở T1 đến đầu hẻm gần nhà của P, chờ anh P đi làm công ty về ngang để đòi tiền. Khi đó, anh Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1997, ngụ ấp 7, xã Truông Mít điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 70F1-598.79 chạy ngang qua thấy T nên dừng xe lại hỏi chuyện. Biết T đang chờ anh P để đòi tiền nợ nên anh N1 đứng chờ T để sau đó cùng đi ăn

sáng. T mở cốp xe ra và lấy con dao dắt vào móc treo đồ trên chỗ để chân phía trước của xe SH mode. N1 thấy vậy mới hỏi đòi tiền mà cầm dao làm gì, T trả lời mang theo phòng hờ bị đánh lại; đồng thời, T lấy con dao giấu sau lưng quần và kêu T1 kéo vạt áo thun màu đen của T đang mặc che lại. Đến 06 giờ 35 phút cùng ngày, anh P điều khiển xe mô tô loại Wave biển số 70F1-339.44 dừng tại ngã ba Bàu Đồn chờ đèn đỏ. Thấy anh P nên T đi bộ ra đường tiến đến vị T1 anh P dừng xe, dùng gối phải thốc vào hông phải của anh P và nói “tiền của tao mày tính sao”, anh P phản xạ dùng tay phải đỡ, gạt mạnh về phía sau làm T ngã nhào qua phía bên trái xe mô tô của anh P và rơi con dao giấu sau lưng xuống mặt đường. T dùng tay phải nhặt dao lên, đứng dậy ngang bên trái hơi chéch về phía sau xe của anh P chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào cánh tay và cẳng tay trái của anh P gây thương tích. Anh P được đưa đến Bệnh viện đa khoa Tây Ninh để điều trị. Sau khi chém anh P xong, T1 điều khiển xe đến chỗ T tẩu thoát, còn N1 điều khiển xe về nhà. Đến ngày 22-02-2025, T và T1 ra đầu thú.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 65/KLTTCT-TTPYTN ngày 05-4-2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Nguyễn Hoàng P tại thời điểm giám định là 20%.

Kết luận giám định số: 1984/KL-KTHS ngày 23-5-2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Cây dao bằng kim loại dài 45cm, mũi nhọn có một cạnh sắc, cạnh còn lại dày 0,4cm, phần cán được nẹp bằng gỗ màu nâu, chiều dài cán dao 14cm, trên cán dao có lỗ xỏ một sợi dây bằng vải màu nâu thuộc danh mục “Vũ khí thô sơ”.

Kết luận giám định số: 971/KL-KTHS ngày 11-6-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh: không đủ cơ sở để phục hồi dữ liệu và T1ch xuất các tin nhắn Facebook Messenger của tài khoản Facebook lưu trên điện thoại di động tên “Huỳnh Quốc T” với tài khoản Facebook tên “Nguyễn Trọng N1” đã ghi trên bộ nhớ của điện thoại di động trong mẫu cần giám định do điện thoại di động đã bị định dạng bộ nhớ lưu trữ trên thiết bị.

Các bị cáo không có tài sản nên không kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: T và T1 đã bồi thường 50.000.000 đồng nên anh P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSĐMC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh đã truy tố Huỳnh Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; Ngô Minh T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh trình bày: Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, bị cáo Ngô Minh T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 04 năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Quyết định hình phạt theo Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Võ Thị Tú Quyên bào chữa cho bị cáo T1 trình bày: thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo T1 về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T1 còn có các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: chưa có tiền án, tiền sự, tham gia với vai trò không tích cực, bị hại có đơn xin bãi nại. Do bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc. Bởi vì, khi phạm tội bị cáo T1 là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 91; Điều 65 và các quy định có lợi cho bị cáo theo Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo T1 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo là đủ nghiêm khắc, tạo cơ hội sửa sai và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Các bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Quốc T trình bày: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ cho bị cáo T1.

Bị cáo T1 không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: khoảng 06 giờ 35 phút ngày 21-02-2025, tại ngã ba Bàu Đồn thuộc ấp 2, xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh, do Nguyễn Hoàng P nợ tiền nhưng hứa hẹn nhiều lần không trả, Huỳnh Quốc T có hành vi dùng gối phải thốc vào hông phải và tay phải cầm cây dao bằng kim loại dài 45cm chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào cánh tay, cẳng tay trái của anh P bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 20%. Đối với Ngô Minh T1 tuy không trực tiếp gây thương tích cho anh P nhưng đã sử dụng xe mô tô, kéo vạt áo thun mà T đang mặc để cất giấu cây dao; đồng thời, chở T tẩu thoát sau khi gây thương tích cho anh P. Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Hành vi của T cầm cây dao bằng kim loại dài 45cm, mũi nhọn có một cạnh sắc, cạnh còn lại dày 0,4cm, phần cán được nẹp bằng gỗ màu nâu, chiều dài cán dao 14cm là hung khí nguy hiểm đâm vào cánh tay, cẳng tay trái của anh P gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 20% đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134. Hành vi của T1 tham gia với vai trò giúp sức nên đồng phạm với T tội này.

[2.2] Ngoài ra, Kết luận giám định số 1984/KL-KTHS ngày 23-5-2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: cây dao bằng kim loại dài 45cm, mũi nhọn có một cạnh sắc, cạnh còn lại dày 0,4cm, phần cán được nẹp bằng gỗ màu nâu, chiều dài cán dao 14cm, trên cán dao có lỗ xỏ một sợi dây bằng vải màu nâu thuộc danh mục “Vũ khí thô sơ” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ Công an. Căn cứ điểm d khoản 2, điểm b khoản 4 Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 thì dao có tính sát thương cao thuộc danh mục “Vũ khí thô sơ”

nhưng sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật là thuộc vũ khí quân dụng. Do đó, hành vi của T còn phạm vào tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo T còn xâm phạm đến an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, thể hiện sự manh động, xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo T đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 lần bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo T1 có nhân thân tốt.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thiệt hại. Có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo T1 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, lứa tuổi chưa P triển toàn diện về thể chất, tinh thần, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo T1 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4.4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công và cấu kết chặt chẽ với nhau. Trong đó, bị cáo T chịu trách nhiệm chính, là người khởi xướng và thực hành; bị cáo T1 tham gia với vai trò giúp sức về mặt tinh thần. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo T một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật; đồng thời giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tham gia với vai trò không đáng kể nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T1 dưới 18 tuổi; do đó, áp dụng khoản 2 Điều 179 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên để lượng hình theo hướng có lợi cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo T1 phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Hành vi phạm tội như trên của bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo; thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhưng cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Từ những nhận định trên, nhận thấy lời trình bày của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T1 là có căn cứ để xem xét, chấp nhận một phần mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với cây dao là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với quần áo mặc vào ngày thực hiện hành vi phạm tội T không nhận lại, yêu cầu tịch thu tiêu hủy nên ghi nhận.

Đối với điện thoại di động Oppo, màu nâu mà T sử dụng không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, T không nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Apple, iPhone 13 của Ngô Minh T1 không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T1.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận anh Nguyễn Hoàng P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[9] Đối với Nguyễn Trọng N1 không tham gia, không giúp sức cho T thực hiện hành vi phạm tội, không có yếu tố đồng phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[10] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc T (tên gọi khác Cu Li) phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Ngô Minh T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc T (Cu Li) 03 (ba) năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc T (Cu Li) 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Huỳnh Quốc T (tên gọi khác Cu Li) phải chịu chung 02 tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-3-2025.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54; Điều 58, Điều 65, Điều 91 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 124, khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Ngô Minh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Minh T1 cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo này.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 45cm, mũi nhọn có một cạnh sắc, cạnh còn lại dày 0,4cm, phần cán được nẹp bằng gỗ màu nâu, chiều dài cán dao 14cm.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, hai bên thân áo có chữ Dor;

- 01 (một) quần lửng loại vải Jeans màu xám trắng, mặt trước của ống quần có hoa văn hình đầu thỏ.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu nâu, tình trạng mở nguồn được nhưng không hiển thị các ứng dụng để kiểm tra số IMEI được.

Hoàn trả cho bị cáo T1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 13, màu trắng, số IMEI: 350841430160377.

Những đồ vật nêu trên hiện Phòng THADS khu vực 11 đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 03-11-2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Án phí: áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Huỳnh Quốc T, Ngô Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND KV11;
- Phòng HSNV – CA tỉnh;
- BP Thi hành án HS;
- Phân trại TG Gia Lộc;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh